

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/KDTM-PT**

Ngày 19/8/2019

V/v: “Tranh chấp giữa người chưa phải là
thành viên của Công ty nhưng có giao
dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với
Công ty”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/KDTM-PT ngày 03/01/2019, về việc: “Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên của Công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1693/2018/KDTM-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1197/2019/QĐPT-DS, ngày 19/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B.

Địa chỉ: Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Duy A, sinh năm 1990; địa chỉ: 202 đường N, phường 8, quận 10, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2018) - có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S.

Địa chỉ: 02 đường N, phường 14, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: 99C đường P, phường 2, quận T, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2018) - có mặt.

Người kháng cáo: Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2017 (Tòa án nhận đơn vào ngày 11/8/2017), lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Duy A trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ngày 18/12/2015, nguyên đơn - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B (sau đây viết tắt là Công ty B) và Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S (sau đây viết tắt là Công ty S) ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02-HĐCN/2015, với nội dung như sau:

Công ty S đồng ý chuyển nhượng cho Công ty B phần vốn góp là 2.160.000.000 đồng tương đương 06% vốn điều lệ của Công ty S. Tổng số tiền chuyển nhượng nêu trên sẽ được Công ty B thanh toán cho Công ty S bằng phương thức chuyển khoản trong 02 đợt, cụ thể: Vào ngày 17/12/2015 thanh toán 260.000.000 đồng và vào ngày 18/12/2015 thanh toán 1.900.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty B đã chuyển thanh toán cho Công ty S thông qua Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh B theo ủy nhiệm chi ngày 18/12/2018 với số tiền là 260.000.000 đồng và thông qua Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh B theo ủy nhiệm chi ngày 21/12/2015 với số tiền là 1.900.000.000 đồng.

Do sau khi nhận đủ số tiền chuyển nhượng vốn của Công ty B, Công ty S đã không tiến hành thủ tục chuyển nhượng và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh Nghiệp nên ngày 28/10/2016, Công ty B có văn bản yêu cầu Công ty S hoàn trả số tiền đã nhận nhưng Công ty S không thực hiện.

Đến ngày 03/3/2017, Công ty B và Công ty S ký Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 02/HĐCN/2015 nêu trên, với nội dung là Công ty S đồng ý hoàn trả cho Công ty B số tiền 2.160.000.000 đồng chậm nhất là ngày 21/4/2017.

Từ sau ngày 21/4/2017, Công ty B nhiều lần có văn bản và email yêu cầu Công ty S hoàn trả số tiền chuyển nhượng nhưng Công ty S vẫn không thực hiện việc hoàn trả số tiền nêu trên.

Do vậy, Công ty B yêu cầu Công ty S phải hoàn trả cho Công ty B số tiền chuyển nhượng vốn đã nhận là 2.160.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa

vụ trả tiền từ ngày 22/4/2017 (tức là sau ngày cam kết hoàn trả theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/3/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/11/2018 theo mức lãi 9%/năm. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, Công ty B yêu cầu Tòa án duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 217/2018/QĐ-BPKCTT ngày 13/8/2018 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 202/2018/QĐ – BPBD ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn – Công ty S có bà Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Công ty S đã nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 217/2018/QĐ-BPKCTT ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty S thừa nhận vào ngày 18/12/2015, Công ty B và Công ty S ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02- HĐCN/2015.

Thực hiện hợp đồng, Công ty S đã nhận của Công ty B số tiền chuyển nhượng phần vốn góp số tiền 2.160.000.000 đồng. Tuy nhiên, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên không tiến hành thuận lợi nên vào ngày 03/3/2017, hai bên đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên.

Theo Biên bản thanh lý hợp đồng thì Công ty S đồng ý hoàn trả cho Công ty B số tiền chuyển nhượng đã nhận 2.160.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 21/4/2017.

Việc ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên do ông Đoàn Ngọc Cường là thành viên, là đại diện theo pháp luật của Công ty S vào thời điểm đó thực hiện nhưng Công ty S không phủ nhận trách nhiệm.

Hiện ông Đoàn Ngọc Cường vẫn đang là thành viên của Công ty S.

Đối với phần nguyên đơn yêu cầu Công ty S hoàn trả số tiền chuyển nhượng phần vốn góp đã nhận 2.160.000.000 đồng thì Công ty S sẽ chấp hành theo quyết định của Tòa án.

Đối với phần nguyên đơn yêu cầu về phần tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty S không chấp nhận, bởi:

Công ty S không phải là thành viên công ty nên không phải là chủ thể ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp. Việc ông Đoàn Ngọc Cường là người đại diện theo pháp luật của Công ty S ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên là trái pháp luật, trái với Điều lệ của Công ty S nên giao dịch chuyển nhượng nêu trên là vô hiệu và

hậu quả của giao dịch này là các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại Điều 53 của Luật Doanh nghiệp và Điều 123, Điều 407 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu Công ty S trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là không có cơ sở.

Người làm chứng - ông Đoàn Ngọc Cường trình bày tại bản tự khai ngày 23/01/2018 và ngày 23/10/2018 như sau:

Công ty S có ký Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02 - HĐCN/2015 ngày 21/12/2015 với Công ty B, nội dung cụ thể là Công ty S chuyển nhượng cho Công ty B phần vốn góp 2.160.000.000 đồng. Tuy nhiên, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên không tiến hành thuận lợi như mong muốn của hai bên nên vào ngày 03/3/2017, hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng. Theo biên bản thanh lý, Công ty S đồng ý hoàn trả số tiền 2.160.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc hoàn trả số tiền này đến nay vẫn chưa được diễn ra thuận lợi.

Hiện công việc của ông quá bận rộn và nhiều việc cần giải quyết nên ông có đơn lập ngày 23/10/2018 đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử của Tòa án các cấp.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1693/2018/KDTM-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 111, Điều 124, Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, Điều 280 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B số tiền 2.467.206.000 đồng (bao gồm 2.160.000.000 đồng là số tiền đã góp theo Hợp đồng chuyển nhượng và 307.206.000 đồng tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ).

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 217/2018/QĐ-BPKCTT ngày 13/8/2018 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 202/2018/QĐ – BPBĐ ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thi hành án.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2018, Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa phần lãi suất Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S không phải trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của Công ty S giữ nguyên kháng cáo và cho rằng: Công ty S có 3 cổ đông góp vốn, ông Đoàn Ngọc Cường ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đã bị vô hiệu, nên Công ty S chỉ trả lại 2.160.000.000 đồng, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không buộc Công ty S phải trả tiền lãi.

Đại diện của Công ty B cho rằng ông Đoàn Ngọc Cường là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty S đã ký kết và thực hiện hợp đồng; Công ty B đã chuyển vào tài khoản của Công ty S 2.160.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng; việc Công ty S không thực hiện hợp đồng là lỗi của Công ty S, sau đó hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng, Công ty S cam kết hoàn trả lại số tiền trên chậm nhất vào ngày 21/4/2017 nhưng đến nay Công ty S không trả, nên cấp sơ thẩm buộc Công ty S trả 2.160.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đúng pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật; thời hạn kháng cáo của Công ty S trong hạn luật định; về nội dung, hai bên ký kết hợp đồng, Công ty S đã nhận tiền của Công ty B nhưng không thực hiện hợp đồng là vi phạm và hai bên đã thanh lý hợp đồng nhưng Công ty S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cấp sơ thẩm xét xử buộc trả 2.160.000.000 đồng và lãi chậm trả là có căn cứ; đề nghị bác đơn kháng cáo của Công ty S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S không phải chịu tiền lãi thì thấy:

[1]. Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B (gọi tắt là Công ty B), yêu cầu Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S (gọi tắt là Công ty S) hoàn trả số tiền chuyển nhượng phần vốn góp, nên cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ kinh doanh thương mại, về việc: “Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên của Công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được quy định tại khoản 3 Điều 30, Điều 37, Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của Công ty S thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty S cho rằng: Công ty S có 3 cổ đông nhưng ông Đoàn Ngọc Cường ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02-HĐCN/2015 cho Công ty B là không đúng pháp luật, bị vô hiệu là không có căn cứ. Bởi vì tại thời điểm ký kết hợp đồng ông Đoàn Ngọc Cường là giám đốc của Công ty, là người đại diện theo pháp luật nên có đầy đủ tư cách để ký kết hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty B đã chuyển cho Công ty S tổng cộng 2.160.000.000 đồng nhưng Công ty S không thực hiện hợp đồng.

Ngày 03/3/2017, Công ty B và Công ty S thống nhất thanh lý hợp đồng, Công ty S đồng ý trả lại cho Công ty B số tiền vốn trên chậm nhất vào ngày 21/4/2017 (bl: 26). Do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty B khởi kiện yêu cầu Công ty S hoàn trả tiền vốn và tiền lãi do chậm trả là đúng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Cấp sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu của Công ty B với mức lãi suất 9%/năm là thấp hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 mà Công ty B được hưởng. Do đó, cấp sơ thẩm buộc Công ty S phải hoàn trả cho Công ty B 2.160.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 22/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/11/2018 (01 năm 06 tháng 29 ngày), với mức lãi suất 9%/năm là 307.206.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Công ty S kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác kháng cáo của Công ty S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty S phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B

Buộc Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B số tiền 2.467.206.000 đồng (bao gồm 2.160.000.000 đồng là số tiền đã góp theo Hợp đồng chuyển nhượng và 307.206.000 đồng tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ).

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 217/2018/QĐ- BPKCTT ngày 13/8/2018 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 202/2018/QĐ – BPBD ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thi hành án.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S phải chịu là 81.344.120 đồng (Tám mươi một triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B không phải chịu, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.174.000 đồng (Ba mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai số 0002639 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S phải nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), khấu trừ

2.000.000 đồng theo biên lai số 0045861 ngày 18/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên Công ty TNHH đầu tư văn hóa và thể thao S nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (2), Lưu HS (1) PTHH-10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương

Đặng Văn Ý